

Bản án số: 390/2020/HS-PT

Ngày: 09 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mười

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Văn

Ông Hoàng Minh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2020/TLPT- HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Ngô Thị Ngọc Q và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Ngọc Q, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị:

1. **Ngô Thị Ngọc Q**, sinh năm 1995 tại tỉnh Sóc Trăng; Giới tính: nữ; Nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc; kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn D, sinh năm 1964 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1965; có chồng là: Trương Minh Đ (đã ly hôn) và một con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng tạm giam từ ngày 05/7/2018 đến ngày 24/10/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

2. **Trần Duy K**, sinh năm 1999 tại tỉnh Tiền Giang; Giới tính: nam; Nơi đăng ký thường trú: ấp S, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc; kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Hoàng N (đã chết) và bà Cao Thị Kim Tr, sinh năm 1963; tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng tạm giam từ ngày 05/7/2018 đến ngày 24/10/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. **Huỳnh Thị Bích Th**, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nữ; Nơi đăng ký thường trú: đường A, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc; kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn T, sinh năm 1973 và bà Trương Thị Quỳnh L, sinh năm 1973; Có chồng là: Lư Vỹ T, sinh năm 1981 và 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 05/7/2018 đến ngày 13/7/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4. **Huỳnh Thị Ph**, sinh năm 1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Giới tính: nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu vực 7, thị trấn P1, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc; kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Văn T (đã chết), và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng tạm giam từ ngày 05/7/2018 đến ngày 13/7/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

5. **Trương Bích Ph1**, sinh năm 1995 tại Thành phố Cần Thơ; Giới tính: nữ; Nơi đăng ký thường trú: ấp N, xã N1, huyện P2, Thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc; kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn U (đã chết), và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; Có chồng là: Phan Văn Ng, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 05/7/2018 đến ngày 13/7/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

6. **Nguyễn Thanh Ph2**, sinh năm 1989 tại tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: nam; Nơi đăng ký thường trú: đường Trần Quốc T, Tổ 7, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc; kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn S, sinh năm 1959, và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961; Có vợ là: Nguyễn Thị Thảo Q, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 05/7/2018 đến ngày 13/7/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

7. **Cao Văn Phi T1**, sinh năm 1994 tại tỉnh Tiền Giang; Giới tính: nam; Nơi đăng ký thường trú: ấp S, xã T thị xã G, tỉnh Tiền Giang; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc; kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Văn K, sinh năm 1965, và bà Trương Thị G, sinh năm 1964; Có vợ là: Nguyễn Thị Th Th, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 05/7/2018 đến ngày 13/7/2018, được thay thế biện pháp ngăn chặn, áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

8. **Trần Thanh S**, sinh năm 1993 tại tỉnh Tiền Giang; Giới tính: nam; Nơi đăng ký thường trú: ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc; kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H (đã chết), và bà Hồ Thị Tr, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ ngày 05/7/2018, tại cơ sở kinh doanh trò chơi điện tử game bắn cá game 199, tại địa chỉ số 199 Ng bắt quả tang 07 đối tượng gồm: Ngô Thị Ngọc Q là quản lý (kiêm người đổi điểm thành tiền), Trần Duy K là thu ngân; Huỳnh Thị Ích Th, Huỳnh Thị Ph, Trương Bích Ph1, Cao Văn Phi T1, Nguyễn Thanh Ph2 là nhân viên phục vụ đang thực hiện hành vi tổ chức cho 17 đối tượng gồm: Trần Thanh H, Nguyễn Thị Khánh V, Trần Mỹ Ph, Phạm Phát T, Trương Văn V, Nguyễn Thị Th, Lại Quốc A, Nguyễn Mạnh T, Trần Phước T, Nguyễn Thị Ngọc V, Phạm Thị M, Liêu Trung Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Xuân Q, Bạch Hải H, Hà Thị Bạch T, Nguyễn Văn T, chơi “đánh bạc bằng hình thức chơi điện tử máy bắn cá và máy long hổ thắng thua bằng tiền. Thu giữ 06 máy trò chơi điện tử, 03 sổ tập học sinh, 19 thẻ từ, 02 ổ cứng máy vi tính, 01 đầu đọc thẻ, 01 đầu ghi hình camera và 222.600.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định:

Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) kinh doanh dịch vụ giải trí game O (199) được Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên ngày 13/3/2018, mã số thuế 0314919034, giám đốc là Huỳnh Tấn L (sinh năm 1987; thường trú: ấp 1, xã M, huyện Ch, tỉnh Bình Phước) hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử tại địa chỉ 199 Ng, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trung tâm game 199 tổ chức cho đánh bạc bằng hình thức chơi trò chơi điện tử thắng thua bằng tiền, trung T có 06 máy chơi điện tử (03 máy bắn cá và 03 máy long hổ). Hằng ngày, Trung tâm game199 tổ chức cho người đánh bạc chơi 24/24 giờ, chia làm 02 ca, ca 01 từ 08 giờ đến 20 giờ cho Ch (không rõ lai lịch) làm quản lý. Đến ngày 05/7/2018, Ch nghỉ làm thì Trần Thanh S (sinh năm 1993; thường trú: Ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang) thay Ch làm quản lý ca 1. Ca 2 từ 20 giờ đến 08 giờ ngày hôm sau (do Q làm quản lý). Để trung T hoạt động, hằng ngày đối tượng tên T (là chủ trung T, không rõ lai lịch) sẽ đưa cho thu ngân của ca 1 số tiền 80 triệu đồng để sử dụng thanh toán thẻ cho người đánh bạc và mỗi lần bàn giao ca thì thu ngân ca 1 sẽ tự giao số tiền còn lại cho ca 2.

Trung tâm game199 tổ chức đánh bạc dưới hình thức trò chơi điện tử thắng thua bằng tiền với Ph1 thức sau: Nhân viên của Trung tâm game nhận được tiền từ người đánh bạc rồi đến quầy thu ngân để quy đổi thành tiền trong thẻ để đưa cho người chơi hoặc nhân viên đến nạp điểm trực tiếp và máy game, Sau đó, người đánh bạc tự chơi với máy chơi game, nếu thua thì tiếp tục dùng tiền mặt mua thêm điểm, nếu thắng hoặc nghỉ thì từ điểm quy đổi thành tiền mặt, tùy mỗi loại máy sẽ có tỷ lệ quy đổi khác nhau:

- Máy game bắn cá quy ước 2.000 đổi được 01 điểm trên thẻ, khi nạp thẻ vào máy chơi thì điểm trên thẻ đổi được 40 điểm trên máy.

- Máy game long hồ quy ước 2.000 đồng đổi được 01 điểm trên thẻ, khi nạp thẻ vào máy chơi thì 01 điểm trên thẻ đổi được 02 điểm trên máy.

Tại cơ quan điều tra, các đối tượng tổ chức đánh bạc khai nhận:

1/ Ngô Thị Ngọc Q khai nhận: Q được T thuê quản lý ca từ 02 giờ 20 đến 08 giờ sáng hôm sau, lương 05 triệu đồng/tháng. Nhiệm vụ của Q là trực tiếp nhận tiền từ người đánh bạc, sau đó dùng thẻ nạp tiền vào máy chơi game để người đánh bạc tự chơi, trực tiếp đổi thành điểm hoặc thành tiền nếu người chơi thắng cuộc hoặc nghỉ, phục vụ đồ ăn thức uống khi người chơi có nhu cầu, kiểm tra dữ liệu điểm trên máy game, quy đổi thành tiền thắng, thua và ghi vào tờ giấy tập học sinh rồi điện thoại báo cho T (chủ tiệm) để T trực tiếp đến lấy tiền đánh bạc thắng, nếu thua thì T bù tiền vốn lại cho ca sau. Q còn được T gián tiếp nhận nhân viên mới khi có yêu cầu của T, T là người trực tiếp trả lương cho Q và các nhân viên khác. Khi nhận ca lúc 20 giờ ngày 05/7/2018, Q có nhận bàn giao từ Trần Thanh S số tiền 191,6 triệu đồng là tiền bán điểm ca 1 và Trần Duy K có nhận từ nhân viên thu ngân ca của S (không rõ lai lịch) số tiền 80 triệu đồng (tiền vốn do T đưa). Q đã sử dụng số tiền 58,9 triệu đồng để đổi điểm thành tiền cho khách và chi phí ăn uống tại tiệm Game. Trung tâm game 199 bắt đầu hoạt động kinh doanh trò chơi điện tử có đổi điểm thành tiền từ khoảng đầu tháng 04/2018, mỗi ngày hoạt động đánh bạc của tiệm có thắng, có thua nhưng trung bình thì mỗi ngày thu lời khoảng 60 – 80 triệu đồng, mỗi khi lấy tiền thì T sẽ đến gặp Q hoặc Ch để kiểm tra “sổ thu” rồi lấy tiền hoặc bù tiền khi tiệm bị lỗ do khách chơi thắng nhiều. Sau khi lấy tiền xong thì T xé bỏ phần nội dung “sổ thu” trong ngày. Ngày 05/7/2018, khi Q bị bắt quả tang, Công an có thu cuốn “sổ thu” thể hiện nội dung “ngày 05/7....NV giao 191.600”, Q đã vào làm tại tiệm game 199 được 02 tháng nên hưởng lương tổng cộng 10 triệu đồng.

2/ Trần Duy K khai nhận: Khoảng đầu tháng 06/2018, K được Q thuê làm nhân viên thu ngân ca 02 từ 20 giờ đến 08 giờ sáng hôm sau, lương 04 triệu đồng/tháng. Nhiệm vụ của K là trực tiếp nhận tiền từ người đánh bạc, sau đó dùng thẻ từ nạp điểm vào máy game để người đánh bạc tự chơi, có nhiệm vụ giữ 80 triệu đồng tiền vốn do T đưa hằng ngày và khi hết ca thì giao lại tiền vốn cho nhân viên thu ngân của ca sau. K đã được trả 01 tháng lương là 04 triệu đồng. Ngày 05/7/2018, trong lúc K đang làm việc tại tiệm game 199 thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ số tiền 80 triệu đồng và 700.000 đồng là tiền bán điểm trong ca của K

3/ Huỳnh Thị Bích Th khai nhận: Từ ngày 10/6/2018, Th được Q thuê làm nhân viên phục vụ ca 02 từ 20 giờ đến 08 giờ sáng hôm sau, lương 06 triệu đồng/tháng. Nhiệm vụ của Th là nhân viên phục vụ vệ sinh trong trung T, phục vụ ăn uống cho người đánh bạc, khi người đánh bạc chơi hết điểm và cần chơi tiếp thì yêu cầu Th cầm thẻ và tiền của người đánh bạc đến quầy thu ngân đưa tiền cho K để tích điểm vào thẻ rồi đưa thẻ lại cho người đánh bạc để tiếp tục chơi. Th làm chưa đủ một tháng nên chưa nhận lương.

4/ Trương Bích Ph1 khai nhận: Ngày 01/7/2018, Ph1 thấy tiệm game 199 tuyển nhân viên nên đến xin việc và được 01 thanh niên không rõ lai lịch) thuê làm nhân viên phục vụ ca 02 từ 20 giờ đến 08 giờ sáng hôm sau, lương 05 triệu

đồng/tháng. Nhiệm vụ của Ph1 là nhân viên phục vụ vệ sinh trong trung T, phục vụ ăn uống cho người đánh bạc, khi người đánh bạc đang chơi đánh bạc nhưng hết điểm và cần chơi tiếp thì yêu cầu Ph1 cầm thẻ và tiền của người đánh bạc đến quầy thu ngân đưa tiền cho K để tích điểm vào thẻ rồi đưa thẻ lại cho người chơi tiếp tục chơi. Ph1 làm chưa đủ 01 tháng nên chưa hưởng lương.

5/ Huỳnh Thị Ph khai nhận: Khoảng giữa tháng 05/2018, Ph được Q thuê là nhân viên phục vụ ca 02 từ 20 giờ 20 đến 08 giờ sáng hôm sau, lương 05 triệu đồng/tháng. Nhiệm vụ của Ph là nhân viên phục vụ vệ sinh tại trung T, phục vụ ăn uống cho người đánh bạc, khi người đánh bạc hết điểm và cần chơi tiếp thì yêu cầu Ph cầm thẻ và tiền của người đánh bạc đến quầy thu ngân đưa tiền cho K để tích điểm vào thẻ rồi đưa thẻ lại cho người chơi để tiếp tục chơi. Ph đã được trả 01 tháng lương là 05 triệu đồng.

6/ Cao Văn Phi T1 khai nhận: Ngày 02/7/2018, T1 được thuê làm nhân viên phục vụ ca 2 từ 20 giờ 20 đến 08 giờ sáng hôm sau, lương 05 triệu đồng/tháng. Nhiệm vụ của T1 là nhân viên phục vụ vệ sinh trong trung T, phục vụ ăn uống cho người đánh bạc, khi người đánh bạc chơi hết điểm và cần chơi tiếp thì yêu cầu T1 cầm thẻ và tiền của người đánh bạc đến quầy thu ngân đưa tiền cho K để tích điểm vào thẻ rồi đưa lại cho người chơi để tiếp tục chơi. T1 mới làm được 05 ngày nên chưa được trả lương.

7/ Nguyễn Thanh Ph2 khai nhận: Ngày 24/5/2018, Ph2 được Q thuê làm nhân viên phục vụ ca 2 từ 20 giờ 20 đến 08 giờ sáng hôm sau, lương 4,5 triệu đồng/tháng. Nhiệm vụ của Ph2 là nhân viên phục vụ vệ sinh trong trung T, phục vụ ăn uống cho người đánh bạc, khi người đánh bạc chơi hết điểm và cần chơi tiếp thì yêu cầu Ph2 cầm thẻ và tiền của người đánh bạc đến quầy thu ngân đưa tiền cho K để tích điểm vào thẻ rồi đưa lại cho người chơi để tiếp tục chơi. Ph2 đã được trả lương 01 tháng là 4,5 triệu đồng và 1,5 triệu đồng tiền chuyên cần, tổng cộng là 06 triệu đồng.

8/ Trần Thanh S khai nhận: Khoảng cuối tháng 11/2017, S đến tiệm game 168 (địa chỉ: 161 A, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh) xin việc làm và được D (không rõ lai lịch là chủ tiệm game) nhận vào làm nhân viên phục vụ với mức lương 06 triệu đồng/tháng, sau đó khoảng tháng 01/2018 thì S được D cho làm quản lý với mức lương 10 triệu đồng/tháng. Đến tháng 02/2018, do S bán điểm thiếu cho khách quá nhiều nên D không cho làm quản lý nữa mà chuyển S xuống làm phục vụ. Khoảng đầu tháng 08/2018 thì D giao cho S đi kiểm tiền bán điểm 02 tiệm game tại 161 A, Phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh và 121 T, Phường 13, Quận 11 rồi bán lại cho T (không rõ lai lịch, cũng là chủ tiệm game 168) để lấy tiền, D trả cho S thêm tiền xăng là 02 triệu đồng/tháng (tổng cộng 07 triệu đồng/tháng). S làm quản lý ca 01 từ 08 giờ 20 tới, ca này gồm những nhân viên sau: quản lý S, thu ngân là Lan Anh (không rõ lai lịch), 04 phục vụ S không nhớ tên, tất cả những người này đều nghỉ việc sau khi Trung tâm game 199 bị kiểm tra. Ca 02 từ 20 giờ 20 phút đến 08 giờ sáng ngày hôm sau gồm: Q và K là quản lý, 05 nhân viên phục vụ là: T1, Ph2, Th và 02 người tên Ph1. Khoảng 20 giờ ngày 05/7/2018, khi hết ca làm việc S giao ca cho Q mở tủ kiểm tra đếm đủ 191,6 triệu đồng thì nhận bàn giao ca. S mới làm quản lý ở Trung tâm game 199 Ng được 01 ngày nên chưa được trả lương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Ngô Thị Ngọc Q;

Xử phạt bị cáo Ngô Thị Ngọc Q 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án trừ đi thời gian đã tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 05/7/2018 đến ngày 24/10/2018.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 65; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Trần Thanh S, Trần Duy K, Cao Văn Phi T1, Nguyễn Thanh Ph2, Trương Bích Ph1, Huỳnh Thị Ph, Huỳnh Thị Bích Th;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang quản lý và giáo dục trong thời gian hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Cao Văn Phi T1 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang quản lý và giáo dục trong thời gian hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ph2 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng quản lý và giáo dục trong thời gian hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Trương Bích Ph1 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N1, huyện P2, Thành phố Cần Thơ quản lý và giáo dục trong thời gian hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ph 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn P1, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý và giáo dục trong thời gian hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Bích Th 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý và giáo dục trong thời gian hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Trần Duy K 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang quản lý và giáo dục trong thời gian hưởng án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách nhà nước, xử lý vật chứng, án phí, Q kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/01/2020, bị cáo Ngô Thị Ngọc Q có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 22/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có kháng nghị về phần hình phạt của các bị cáo, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Ngô Thị Ngọc Q và không cho các bị cáo Trần Duy K, Cao Văn Phi T1, Nguyễn Thanh Ph2, Trương Bích Ph1, Huỳnh Thị Ph, Huỳnh Thị Bích Th, Trần Thanh S hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao vẫn giữ nguyên quan điểm kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Căn cứ kết quả điều tra, cáo trạng truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Trong vụ án này, có đủ cơ sở để xác định hai đối tượng chủ mưu và cầm đầu trong việc tổ chức đánh bạc với hình thức game bắn cá tại tiệm Game 199 Ng là các đối tượng T và D. Hai đối tượng này hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, làm rõ.

Các đối tượng còn lại bị xử lý trách nhiệm hình sự trong vụ án này gồm: Ngô Thị Ngọc Q, Trần Duy K, Huỳnh Thị Bích Th, Trương Bích Ph1, Huỳnh Thị Ph, Cao Văn Phi T1, Nguyễn Thanh Ph2 và Trần Thanh S được xác định là những người làm thuê, hưởng lương do chính đối tượng T và D trực tiếp chi trả. Chính vì vậy, ở trường hợp này, các bị cáo trên được xác định là tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức cho các đối tượng T và D.

[2] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, do là người làm thuê, hưởng lương nên các bị cáo đều có phần việc và vai trò phụ thuộc vào sự phân công của hai đối tượng cầm đầu là D và T. Mức lương mà các bị cáo này được hưởng là gần như tương đương nhau, cụ thể: bị cáo Q được trả 5.000.000 đồng/tháng, bị cáo K 4.000.000 đồng/tháng, bị cáo Th, Bích Ph1, T1 chưa làm đủ tháng nên chưa nhận lương, bị cáo Thị Ph1 5.000.000 đồng/tháng, bị cáo S 7.000.000 đồng/tháng (có thời điểm được trả 10.000.000 đồng).

Các bị cáo bị truy tố và xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, với mức hình phạt: "...bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cho thấy, các bị cáo đều là thành phần lao động nghèo, đi làm thuê kiếm sống, có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, một số bị cáo có vai trò hạn chế; các bị cáo Huỳnh Thị Bích Th, Trương

Bích Ph1, Nguyễn Thanh Ph2, Cao Văn Phi T1 đều đang nuôi con nhỏ; đặc biệt bị cáo Ngô Thị Ngọc Q có chồng đã li hôn, hiện một mình đang nuôi con nhỏ. Tất cả các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng.

Chính vì lẽ đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét và áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Trần Duy K, Huỳnh Thị Bích Th, Trần Thanh S, Cao Văn Phi T1, Trương Bích Ph1, Huỳnh Thị Ph và Nguyễn Thanh Ph2 mức hình phạt 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm là đúng quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ của tội phạm mà các bị cáo này đã thực hiện. Nội dung kháng nghị này là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Riêng đối với bị cáo Ngô Thị Ngọc Q với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cùng các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, hoàn cảnh gia đình như đã nêu và phân tích ở trên đã cho thấy, việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 (một) năm tù, nhưng không cho bị cáo được hưởng án treo là không đảm bảo tính công bằng đối với bị cáo này. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo cũng như các bị cáo khác trong cùng vụ án có điều kiện cải tạo, giáo dục tại cộng đồng để có thể trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải.

[4] Tóm lại: Như đã nhận định và phân tích ở trên, xét thấy tất cả các bị cáo trong vụ án này đều tham gia thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm, giúp sức; vai trò có phần lệ thuộc; lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt...; tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Việc xử phạt mức án tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo này là hoàn toàn phù hợp với quy định của Điều 65 Bộ luật hình sự và Hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do xét thấy, tất cả các bị cáo bị xử phạt trong vụ án này đều hội đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật, chính vì lẽ đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Ngọc Q và không chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong vụ án này, bản án sơ thẩm xác định hành vi phạm tội của các bị cáo với vai trò đồng phạm, nhưng không áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là thiếu sót. Vì vậy, cấp phúc thẩm bổ sung cho đầy đủ.

[5] Do kháng cáo được chấp nhận, vì vậy bị cáo Ngô Thị Ngọc Q không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357 và 361 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Ngọc Q; Không chấp nhận Kháng nghị số 05/QĐ-VKS-P2 ngày 22/01/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt và điều luật áp dụng đối với bị cáo Ngô Thị Ngọc Q; giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo Trần Thanh S, Trần Duy K, Cao Văn Phi T1, Nguyễn Thanh Ph2, Trương Bích Ph1, Huỳnh Thị Ph, Huỳnh Thị Bích Th.

Tuyên xử:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Thị Ngọc Q, Trần Thanh S, Trần Duy K, Cao Văn Phi T1, Nguyễn Thanh Ph2, Trương Bích Ph1, Huỳnh Thị Ph, Huỳnh Thị Bích Th phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 322; Điều 58; Điều 65; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Xử phạt bị cáo Ngô Thị Ngọc Q 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng quản lý và giáo dục trong thời gian hưởng án treo.

2. Xử phạt bị cáo Trần Thanh S 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, tỉnh Tiền Giang quản lý và giáo dục trong thời gian hưởng án treo.

3. Xử phạt bị cáo Cao Văn Phi T1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang quản lý và giáo dục trong thời gian hưởng án treo.

4. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Ph2 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng quản lý và giáo dục trong thời gian hưởng án treo.

5. Xử phạt bị cáo Trương Bích Ph1 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N1, huyện P2, Thành phố Cần Thơ quản lý và giáo dục trong thời gian hưởng án treo.

6. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ph 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn P1, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý và giáo dục trong thời gian hưởng án treo.

7. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Bích Th 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh quản lý và giáo dục trong thời gian hưởng án treo.

8. Xử phạt bị cáo Trần Duy K 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời gian thử thách được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang quản lý và giáo dục trong thời gian hưởng án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(Đã giải thích chế định án treo đối với các bị cáo).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Văn

Hoàng Minh Thịnh

Phạm Công Mười

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo tại ngoại;
- UBND;
- Lưu: HS, VP, 30bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Mười

